

Số: /2026/QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 755/TTr-STC ngày 28 tháng 7 năm 2026; Báo cáo thẩm định số 426/BC-STP ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh; ý kiến của các thành viên UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến

chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La theo khoản 3 Điều 17; điểm b khoản 2 Điều 20; điểm b khoản 2 Điều 25; khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ

1. UBND tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 20 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ
2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ
3. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I (ngân sách cấp tỉnh), Chủ tịch UBND cấp xã (Ngân sách cấp xã bao gồm cả kinh phí được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.
4. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ có tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự kiến chi phí thực hiện từ 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I (ngân sách cấp tỉnh), Chủ tịch UBND cấp xã (Ngân sách cấp xã bao gồm cả kinh phí được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự kiến chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự kiến chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 5. Quy định thẩm quyền phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có tổng dự kiến chi phí thực hiện từ 10 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I (ngân sách cấp tỉnh) quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có tổng dự kiến chi phí thực hiện dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Chủ tịch UBND cấp xã (bao gồm cả kinh phí được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp xã.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026

2. Đối với các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí (hoặc chi phí) chi thường xuyên ngân sách nhà nước trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ. Trường hợp cần thiết điều chỉnh chủ trương và dự kiến kinh phí (hoặc chi phí) thực hiện nhiệm vụ đã được phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cấp có thẩm quyền đã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí (hoặc chi phí)

thực hiện nhiệm vụ đó quyết định điều chỉnh chủ trương và dự kiến kinh phí (hoặc chi phí) thực hiện nhiệm vụ do mình phê duyệt.

3. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo các quy định hiện hành.

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp; Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật
- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- TT HĐND; UBND; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường;
- Các Trung tâm: Thông tin – Văn phòng UBND tỉnh, Lưu trữ, việc làm, người có công tỉnh;
- Lưu: VT, THKT, Cường.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt